

Số: 1541.25

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

1.0 Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

- Mã chứng khoán: 049

- Địa chỉ: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: (028) 71029898 Fax: (028) 39991198

2.0 Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("**Công ty**") công bố thông tin Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2025.

3.0 Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <https://www.kafi.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ**



NGUYỄN ANH VŨ

Số: 1542.25

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
(06 tháng đầu năm 2025)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI** ("Công ty")
- Địa chỉ trụ sở chính: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 7102.9898
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000.000 VND (bằng chữ: năm nghìn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: không có Mã thành viên: 049
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**") và Tổng giám đốc ("**TGĐ**").
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: thực hiện theo quy định.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1001.2025.GSM	31/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để thông qua các nội dung sau: (1) Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025. (2) Thông qua báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2024. (3) Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. (4) Thông qua báo cáo phương án sử dụng vốn trong trường hợp có thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán. (5) Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. (6) Thông qua đề xuất phương án tăng vốn điều lệ. (7) Thông qua đề xuất đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			thống giao dịch Upcom. (8) Thông qua đề xuất triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm. (9) Thông qua đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ. (10) Thông qua đề xuất bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2023 – 2027. (11) Thông qua báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2024 và đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2025 của HĐQT và BKS. (12) Thông qua báo cáo công khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan. (13) Thông qua báo cáo thẩm định của BKS về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, Kiểm soát viên năm 2024. (14) Thông qua đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập và giao HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.
2	1002.2025.GSM	08/05/2025	Lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để thông qua đề xuất bổ sung người đại diện theo pháp luật và điều chỉnh nội dung tương ứng tại Điều lệ Công ty.
3	1003.2025.GSM	26/06/2025	Lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để phê duyệt điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	
2	Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	31/03/2025	-	
3	Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	
4	Ông Hà Hoàng Dũng	Thành viên HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp và 24 lần lấy ý kiến bằng văn bản, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự họp/gửi ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/gửi ý kiến	Lý do không tham dự họp/không gửi ý kiến
1	Ông Lê Quang Trung	33/33	100%	-
2	Ông Nguyễn Việt Cường	33/33	100%	-
3	Ông Trần Tuấn Minh	33/33	100%	-
4	Ông Hà Hoàng Dũng	33/33	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT thông qua các phương thức như sau:
 - Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT/các vấn đề ủy quyền của HĐQT đối với TGD, việc TGD thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ngoài ra, HĐQT tổ chức các phiên họp bất thường nhằm rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, đảm bảo các định hướng HĐQT đề ra đã được thực hiện đúng và phù hợp quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành 46 Nghị quyết HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2025;
 - HĐQT phê duyệt các đề xuất, tờ trình, kế hoạch của Ban TGD làm cơ sở để Ban TGD triển khai các hoạt động quản lý, điều hành Công ty;
 - HĐQT ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền làm cơ sở cho Ban TGD điều hành hoạt động Công ty;
 - HĐQT thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT như: báo cáo hoạt động kinh doanh quý; báo cáo tình hình quản trị Công ty; báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT;
 - HĐQT điều chỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ và mô hình vận hành của Công ty để phù hợp với nhu cầu hoạt động, tạo cơ chế cho Ban TGD chủ động thực hiện các công việc điều hành và quản trị nội bộ.
- HĐQT ghi nhận kết quả đạt được từ những chuyển biến tích cực của kết quả kinh doanh, kết quả triển khai các định hướng chiến lược của Ban TGD trong 06 tháng đầu năm 2025.
- HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2795.2025.BOD(1)	14/01/2025	Phê duyệt ban hành Điều lệ sửa đổi.	100%
	2795.2025.BOD(2)		Phê duyệt thuê văn phòng làm việc tại tầng 15, tòa nhà Sailing Tower.	100%
2	3382.2025.BOD	21/01/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Châu Văn Liêm.	100%
3	2904.2025.BOD	23/01/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách rủi ro năm 2025.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	8233.2025.BOD(1)	10/2/2025	Phê duyệt mua phần mềm Horizon phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh.	100%
	8233.2025.BOD(2)		Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách rủi ro năm 2025.	100%
	8233.2025.BOD(3)		Phê duyệt ban hành Quy trình Quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng khoán.	100%
5	7886.2025.BOD(1)	18/02/2025	Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	100%
	7886.2025.BOD(2)		Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
6	1008.2025.BOD	27/02/2025	Phê duyệt triển khai dự án Trung tâm dữ liệu năm 2025.	100%
7	2401.2025.BOD(1)	28/02/2025	Phê duyệt bổ nhiệm thay thế chức danh Thư ký Hội đồng quản trị.	100%
	2401.2025.BOD(2)		Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Quản lý Đối tác và Khách hàng trực tuyến.	100%
8	3749.2025.BOD(1)	10/3/2025	Phê duyệt đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	100%
	3749.2025.BOD(2)		Phê duyệt kế hoạch tổ chức và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
9	0623.2025.BOD	17/03/2025	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan.	100%
10	4774.2025.BOD	17/03/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	100%
11	0728.2025.BOD	21/03/2025	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Dịch vụ Vận hành Chứng khoán	100%
12	1128.2025.BOD	22/03/2025	Họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 1 năm 2025	100%
13	0728.2025.BOD(1)	25/03/2025	Phê duyệt thành lập bổ sung văn phòng làm việc.	100%
	0728.2025.BOD(2)		Phê duyệt ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư.	100%
	0728.2025.BOD(3)		Phê duyệt ban hành các văn bản về quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh giấy tờ có giá khác.	100%
14	0246.2025.BOD	31/03/2025	Phê duyệt triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền.	100%
15	4068.2025.BOD(1)	03/04/2025	Phê duyệt bầu Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.	100%
	4068.2025.BOD(2)		Phê duyệt phân bổ ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát năm 2025.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	0710.2025.BOD(1)	08/04/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chức năng, Nhiệm vụ và Mô hình vận hành phiên bản 2025(1).	100%
	0710.2025.BOD(2)		Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan.	100%
17	2304.2025.BOD(1)	14/04/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Vận hành nghiệp vụ.	100%
	2304.2025.BOD(2)		Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty năm 2025.	100%
18	3874.2025.BOD	14/04/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	100%
19	0923.2025.BOD	18/04/2025	Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
20	6096.2025.BOD	25/04/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.	100%
21	0716.2025.BOD	28/04/2025	Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
22	1212.2025.BOD	14/05/2025	Phê duyệt ngân sách Kế hoạch thu hút khách hàng giai đoạn 1 – 2025.	100%
23	9078.2025.BOD	19/05/2025	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với vị trí Giám đốc Phát triển Công nghệ số.	100%
24	8221.2025.BOD	21/05/2025	Phê duyệt chi phí gia hạn license phần mềm Microsoft 365.	100%
25	1294.2025.BOD(1)	27/05/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Quản lý Bán hàng và Hiệu quả hoạt động.	100%
	1294.2025.BOD(2)		Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Quản trị Rủi ro.	100%
26	2190.2025.BOD	02/06/2025	Phê duyệt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 (Đợt 1).	100%
27	8967.2025.BOD	04/06/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà.	100%
28	6773.2025.BOD	06/06/2025	Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ.	100%
29	4567.2025.BOD	09/06/2025	Phê duyệt ban hành Quy trình Quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm.	100%
30	9835.2025.BOD	16/06/2025	Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ.	100%
31	0092.2025.BOD(1)	23/06/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cho vay Ký quỹ.	100%
	0092.2025.BOD(2)		Phê duyệt ban hành các Quy định về cơ chế thưởng thúc đẩy kinh doanh.	100%
33	9032.2025.BOD	27/06/2025	Phê duyệt thành lập Phòng giao dịch Thăng Long.	100%
33	3412.2025.BOD	28/06/2025	Họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 2 năm 2025.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kế toán kiểm toán, Ngân hàng
2	Ông Trần Xuân Cảnh	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kinh tế học
3	Bà Mai Hiền Vân	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

Trong 06 tháng đầu năm 2025, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, chi tiết như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	02/02	100%	100%	-
2	Ông Trần Xuân Cảnh	02/02	100%	100%	-
3	Bà Mai Hiền Vân	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- BKS duy trì cơ chế làm việc theo đúng quy định, kết hợp với HĐQT và Ban TGD trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động Công ty được vận hành tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Các hoạt động giám sát chính của BKS bao gồm:
 - Giám sát HĐQT và Ban TGD trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Thực hiện giám sát liên tục việc tuân thủ các quy định về tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán tại Điều 26, 27, 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, bao gồm các quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay và hạn chế đầu tư;
 - Kiểm soát quy trình và vận hành cũng như giám sát các tỷ lệ tuân thủ của Công ty;
 - Kiểm tra và rà soát tiến độ các dự án của Công ty;
 - Giám sát thường xuyên kết quả tài chính; thực hiện rà soát báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT được mời, tham vấn đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ với bộ phận Kiểm soát nội bộ.
- 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản của các phòng ban liên quan và đề xuất xây dựng những báo cáo cần có nhằm phục vụ mục đích kinh doanh và tính tuân thủ.

IV. Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban TGD
1	Ông Trịnh Thanh Cần	27/03/1978	Cử nhân Tài chính	08/04/2022

đầu năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty.
Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.
 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.
Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.
- IX. Các vấn đề lưu ý khác:** không có.



LÊ QUANG TRUNG

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.0	Lê Quang Trung	049C808135	Chủ tịch HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			26/01/2022	-		Bố đẻ
1.2	Trần Thị Dung	-	Không			26/01/2022	-		Mẹ đẻ
1.3	Lê Minh Nhi	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.4	Lê Hà Chi	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
1.5	Lê Minh	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
1.6	Lê Xuân Nga	-	Không			26/01/2022	-		Anh ruột
1.7	Lê Xuân Sinh	-	Không			26/01/2022	-		Anh ruột
1.8	Lê Vũ Thành	-	Không			26/01/2022	-		Anh ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.9	Lê Thị Phương Nam	-	Không			26/01/2022	-		Chị ruột
1.10	Lê Thị Hải	-	Không			26/01/2022	-		Chị ruột
1.11	Lê Thị Hà	-	Không			26/01/2022	-		Chị ruột
1.12	Lê Thị Hằng	-	Không			26/01/2022	-		Chị ruột
1.13	Nguyễn Bá Uân	-	Không			26/01/2022	-		Anh rể

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.14	Nguyễn Bình Hà	-	Không			26/01/2022	-		Anh rể
1.15	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			26/01/2022	-		Anh rể
1.16	Phùng Bá Tương	-	Không			26/01/2022	-		Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Lan	-	Không			26/01/2022	-		Chị dâu
1.18	Hồ Thị Kim	-	Không			26/01/2022	-		Chị dâu

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Thoa								
1.19	Lê Thu Hà	-	Không			26/01/2022	-		Chị dâu
2.0	Nguyễn Việt Cường	-	Phó Chủ tịch HĐQT			31/03/2025	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1001.2025.GSM ngày 31/03/2025	Người quản lý Công ty, người nội bộ
2.1	Lê Thu Thủy	-	Không			31/03/2025	-		Vợ
2.2	Nguyễn Việt Đăng Khai	-	Không			31/03/2025	-		Con Ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.3	Đào Thúy Duyên	-	Không			31/03/2025	-		Mẹ Ruột
2.4	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	-	Không			31/03/2025	-		Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Đức Trung	-	Không			31/03/2025	-		Anh ruột
2.6	Nguyễn Mỹ Trang Hương	-	Không			31/03/2025	-		Em ruột
2.7	Trần Mộng Thúy Vy	-	Không			31/03/2025	-		Chị dâu

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.0	Trần Tuấn Minh	049C549354	Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ
3.1	Huỳnh Thị Hồng Thủy	049C558868	Không			26/01/2022	-		Vợ
3.2	Trần Khánh Đan	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.3	Trần Hoàng Dương	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
3.4	Vũ Thị Lê	-	Không			26/01/2022	-		Mẹ đẻ
3.5	Huỳnh Thanh	-	Không			26/01/2022	-		Bố vợ
3.6	Mai Thị Nguyệt	-	Không			26/01/2022	-		Mẹ vợ
3.7	Trần Tuấn Long	049C151172	Không			26/01/2022	-		Anh/chị/em ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.8	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Không			26/01/2022	-		Chị dâu
4.0	Hà Hoàng Dũng	049C463356	Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ
4.1	Phạm Đặc Bi	-	Không			26/01/2022	-		Bố vợ
4.2	Vũ Thị Hào	017C041644 tại SBSC	Không			26/01/2022	-		Mẹ vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.3	Phạm Thu Hà	105C912699 tại TCBS 058C453889 tại FPT 009C017908 tại VCBS	Không			26/01/2022	-		Vợ
4.4	Hà Minh Đức	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
4.5	Hà Ngọc Minh	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
4.6	Hà Minh Hiếu	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
4.7	Hà Hoàng Anh	-	Không			26/01/2022	-		Anh/chị/ em ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.8	Phạm Vũ Bảo	-	Không			26/01/2022	-		Anh/chị/em của vợ hoặc chồng
4.9	Yana Sompetch	-	Không			26/01/2022	-		Anh rể
5.0	Nguyễn Thanh Hải	049C068789	Trưởng BKS			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
5.1	Nguyễn Văn	-	Không			26/01/2022	-		Bố đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Mến								
5.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			26/01/2022	-		Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			26/01/2022	-		Anh ruột
5.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			26/01/2022	-		Chị dâu
5.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			26/01/2022	-		Anh ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.6	Nguyễn Hải Long	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
6.0	Mai Hiền Vân	049C000641	Kiểm soát viên			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
6.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			26/01/2022	-		Bố đẻ
6.2	Trần Văn	-	Không			26/01/2022	-		Bố

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Thanh								chồng
6.3	Nguyễn Thị Minh Hiền	049C007683	Không			26/01/2022	-		Mẹ đẻ
6.4	Nguyễn Thúy Nga	049C110361	Không			26/01/2022	-		Mẹ chồng
6.5	Trần Hồng Quân	049C435775	Không			26/01/2022	-		Chồng
6.6	Trần Minh Huy	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.7	Mai Hiền Trang	-	Không			26/01/2022	-		Anh/chị/em ruột
6.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			26/01/2022	-		Anh rể
7.0	Trần Xuân Cảnh	049C085699	Kiểm soát viên			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
7.1	Trần Xuân Khu	-	Không			26/01/2022	-		Bố đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.2	Vũ Thanh Pờì	-	Không			26/01/2022	-		Bố vợ
7.3	Đoàn Thị Làn	-	Không			26/01/2022	-		Mẹ vợ
7.4	Vũ Hải An	-	Không			26/01/2022	-		Vợ
7.5	Trần Tuấn Đạt	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.6	Trần Tuấn Vũ	-	Không			26/01/2022	-		Con đẻ
7.7	Trần Ngọc Hoàng	049C215039	Không			26/01/2022	-		Em ruột
7.8	Nguyễn Vũ Phúc Hiền	049C882212	Không			26/01/2022	-		Em dâu
8.0	Trịnh Thanh Cần	049C270378	TGD			08/04/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 09B/2022/NQ-HĐQT	Người quản lý Công ty, người nội bộ
8.1	Trần Phương Thảo	-	Không			08/04/2022	-		Vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.2	Trịnh Minh Trí	-	Không			08/04/2022	-		Con
8.3	Trịnh Như Mây	-	Không			08/04/2022	-		Con
8.4	Trịnh Đình Ban	049C666868	Không			08/04/2022	-		Bố
8.5	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			08/04/2022	-		Anh
8.6	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			08/04/2022	-		Anh

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.7	Trần Tiến Đức	-	Không			08/04/2022	-		Bố vợ
8.8	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			08/04/2022	-		Mẹ vợ
8.9	Đỗ Sông Hồng	-	Không			08/04/2022	-		Chị dâu
9.0	Nguyễn Thị Thu Nhi	049C090990	Kế toán trưởng			23/06/2023	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0903.2023.BOD(1)	Người nội bộ
10.0	Nguyễn Anh	049C007667	Giám			05/04/2022	-	Ủy quyền theo	Người

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Vũ		đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT					Giấy ủy quyền số 01/2022/GUQ-GMC	nội bộ
11.0	Diệp Thế Anh	049C250626	Phó TGD			04/07/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0948.2022.BOD	Người nội bộ
12.0	GENTLE SUN INVESTMENTS LIMITED	–	Không			12/07/2022	-	Sở hữu cổ phần	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									Công ty



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 02. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Quang Trung	Người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024 0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 8 Giá trị: 743.476 đồng	Số lượng, tổng giá trị giao dịch báo cáo là tổng kế tổng số lượng, giá trị giao dịch của 06 tháng đầu năm 2025
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 18 Giá trị: 12.285 đồng	
							Khoản phải trả khác Số lượng: 3 Giá trị: 730.787 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 28.852.438 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 725.000.000 đồng	



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							Số lượng: 2 2. Giao dịch bán: 725.155.600 đồng Số lượng: 6	
2	Nguyễn Việt Cường	Người nội bộ			Từ 31/03/2025 đến 30/06/2025	0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 66 Giá trị: 48.004.382.237 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 160 Giá trị: 488.171.883 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 57 Giá trị: 2.887 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 73.886.595 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 1.709.000.000 đồng Số lượng: 9 2. Giao dịch bán: 1.557.721.351 đồng Số lượng: 34	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

3	Trần Mộng Thúy Vy	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 31/03/2025 đến 30/06/2025	0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 19.430.000.000 đồng Số lượng: 93 2. Giao dịch bán: 21.971.575.049 đồng Số lượng: 195	Như trên
4	Trần Tuấn Minh	Người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024 0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 30 Giá trị: 7.510.950.262 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 64 Giá trị: 58.434.187 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 28 Giá trị: 160 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 261.201 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 1.037.000.000 đồng Số lượng: 16	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							2. Giao dịch bán: 637.716.772 đồng Số lượng: 36	
5	Trần Tuấn Long	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024 0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 49 Giá trị: 2.265.017.537 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 86 Giá trị: 9.447.996 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 47 Giá trị: 3.374.999 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 8.582 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 61.000.000 đồng Số lượng: 9 2. Giao dịch bán: 39.036.882 đồng Số lượng: 9	Như trên
6	Huỳnh Thị Hồng Thủy	Người có liên quan			Từ 01/01/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch vay vốn Số lượng: 37	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

		của người nội bộ			đến 30/06/2025	0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giá trị: 1.871.507.246 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 87 Giá trị: 8.574.818 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 41 Giá trị: 70.232.027 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 50.000.000 đồng Số lượng: 4 2. Giao dịch bán: 18.006.161 đồng Số lượng: 8	
7	Trần Khánh Đan	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024 0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 5.000.000 đồng Số lượng: 1 2. Giao dịch bán: 5.003.060 đồng Số lượng: 3	Như trên
8	Hà Hoàng Dũng	Người nội bộ			Từ 01/01/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch vay vốn Số lượng: 128	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

					đến 30/06/2025	0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giá trị: 25.082.866.499 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 132 Giá trị: 62.732.359 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 119 Giá trị: 45.633 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 808.702 đồng	
9	Nguyễn Thanh Hải	Người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 4 Giá trị: 800.000 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 119.262 đồng	Như trên
10	Trần Xuân Cảnh	Người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 34.043 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 1.834.000.000 đồng Số lượng: 46	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							2. Giao dịch bán: 1.758.778.017 đồng Số lượng: 84	
11	Vũ Hải An	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 1.000.000 đồng Số lượng: 1	Như trên
12	Trần Ngọc Hoàng	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 145.000.000 đồng Số lượng: 4 2. Giao dịch bán: 114.148.765 đồng Số lượng: 7	Như trên
13	Mai Hiền Vân	Người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 125 Tổng giá trị: 26.351.770.063 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 122 Giá trị: 245.805.228 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 111	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							Giá trị: 3.670 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 450.883 đồng	
14	Nguyễn Thúy Nga	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 39 Giá trị: 14.461.031.858 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 100 Giá trị: 177.483.349 đồng	
							Khoản phải trả khác Số lượng: 35 Giá trị: 88.951 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 34.000 đồng	
15	Trần Hồng Quân	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 8 Giá trị: 8.203 đồng	Như trên
							Khoản trả lãi vay Số lượng: 18	



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							Giá trị: 133 đồng	
							Khoản phải trả khác	
							Số lượng: 3	
							Giá trị: 8.066 đồng	
16	Nguyễn Thị Minh Hiền	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn	Như trên
							Số lượng: 35	
							Giá trị: 2.946.768.492 đồng	
							Khoản trả lãi vay	
							Số lượng: 85	
							Giá trị: 29.577.629 đồng	
							Khoản phải trả khác	
							Số lượng: 31	
							Giá trị: 109.780 đồng	
							Giao dịch Giấy tờ có giá:	
							1. Giao dịch mua:	
							41.000.000 đồng	
							Số lượng: 1	
							2. Giao dịch bán:	
							41.002.808 đồng	
							Số lượng: 1	
17	Nguyễn Anh Vũ	Người nội bộ			Từ 01/01/2025	-	Giao dịch vay vốn	Như trên
							Số lượng: 14	

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

					đến 30/06/2025		Tổng giá trị: 2.580.465.612 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 28 Giá trị: 17.391.949 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 9 Giá trị: 126.859 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 2.636 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 265.000.000 đồng Số lượng: 2 2. Giao dịch bán: 265.003.014 đồng Số lượng: 3 Giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán: Số lượng: 1 Giá trị: 1.334.091	
18	Trịnh Thanh Cần	Người nội bộ			Từ 01/01/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch vay vốn Số lượng: 48	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

					đến 30/06/2025	0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Tổng giá trị: 16.276.556.835 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 47 Giá trị: 36.177.917 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 39 Giá trị: 648 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 2.066.242 đồng	
19	Trịnh Đình Ban	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024 0623.2025.BOD ngày 17/03/2025 0710.2025.BOD(2) ngày 08/04/2025	Giao dịch vay vốn Số lượng: 20 Tổng giá trị: 14.643.628 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 36 Giá trị: 63.086 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 15 Giá trị: 531 đồng Giao dịch chứng khoán	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							Phí dịch vụ: 234.307 đồng	
20	Diệp Thế Anh	Người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn: Số lượng: 66 Tổng giá trị: 58.724.750.153 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 75 Giá trị: 49.322.963 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 66 Giá trị: 1.001.126.248 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 70.918 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 52.000.000 đồng Số lượng: 1 2. Giao dịch bán: 14.000.959 đồng Số lượng: 1	Như trên
21	Nguyễn Thị Thu Nhi	Người nội bộ			Từ 01/01/2025	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 59	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

					đến 30/06/2025		Giá trị: 9.829.617.656 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 41 Giá trị: 4.719.152 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 7.624 đồng Giao dịch Giấy tờ có giá: 1. Giao dịch mua: 1.070.000.000 đồng Số lượng: 13 2. Giao dịch bán: 888.363.809 đồng Số lượng: 31	
22	Lê Phú Quốc	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn: Số lượng: 8 Giá trị: 133.008 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 18 Giá trị: 2.196 đồng Khoản phải trả khác Số lượng: 4 Giá trị: 265.353 đồng	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							Khoản trả K-Points: Số lượng: 1 Giá trị: 134.613 đồng	
23	Nguyễn Thị Thu Hạ	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	-	Giao dịch vay vốn Số lượng: 12 Giá trị: 135.094.057 đồng Khoản trả lãi vay Số lượng: 22 Giá trị: 613.192 đồng	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 03. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.0	Lê Quang Trung	049C808135	Chủ tịch HĐQT			25.000	0,0050	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			-	-	Bố đẻ
1.2	Trần Thị Dung	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
1.3	Lê Minh Nhi	-	Không			-	-	Con đẻ
1.4	Lê Hà Chi	-	Không			-	-	Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Lê Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
1.6	Lê Xuân Nga	-	Không			-	-	Anh ruột
1.7	Lê Xuân Sinh	-	Không			-	-	Anh ruột
1.8	Lê Vũ Thành	-	Không			-	-	Anh ruột
1.9	Lê Thị Phương Nam	-	Không			-	-	Chị ruột



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Lê Thị Hải	-	Không			-	-	Chị ruột
1.11	Lê Thị Hà	-	Không			-	-	Chị ruột
1.12	Lê Thị Hằng	-	Không			-	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Bá Uân	-	Không			-	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Bình Hà	-	Không			-	-	Anh rể
1.15	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			-	-	Anh rể

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.16	Phùng Bá Tương	-	Không			-	-	Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Lan	-	Không			-	-	Chị dâu
1.18	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			-	-	Chị dâu
1.19	Lê Thu Hà	-	Không			-	-	Chị dâu
1.20	Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Lê Quang Trung là thành viên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								Hội đồng thành viên
2.0	Nguyễn Việt Cường	-	Phó Chủ tịch HĐQT			-	-	Người quản lý Công ty, người nội bộ
2.1	Lê Thu Thủy	-	Không			-	-	Vợ
2.2	Nguyễn Việt Đăng Khoi	-	Không			-	-	Con Ruột
2.3	Đào Thúy Duyên	-	Không			-	-	Mẹ Ruột
2.4	Nguyễn Thị Kim Hồng Thịnh	-	Không			-	-	Mẹ vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Nguyễn Đức Trung	-	Không			-	-	Anh ruột
2.6	Nguyễn Mỹ Trang Hương	-	Không			-	-	Em ruột
2.7	Trần Mộng Thúy Vy	-	Không			-	-	Chị dâu
2.8	Công ty Cổ phần SXKD Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Nguyễn Việt Cường là thành viên Hội đồng quản trị (từ nhiệm từ ngày 16/04/2025)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.0	Trần Tuấn Minh	049C549354	Thành viên HĐQT			2.882.000	0,576	Người quản lý Công ty, người nội bộ
3.1	Huỳnh Thị Hồng Thủy	049C558868	Không			-	-	Vợ
3.2	Trần Khánh Đan	-	Không			-	-	Con đẻ
3.3	Trần Hoàng Dương	-	Không			-	-	Con đẻ
3.4	Vũ Thị Lê	-	Không			-	-	Mẹ đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Huỳnh Thanh	-	Không			-	-	Bố vợ
3.6	Mai Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ
3.7	Trần Tuấn Long	049C151172	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
3.8	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Không			-	-	Chị dâu
4.0	Hà Hoàng Dũng	049C463356	Thành viên HĐQT			2.500.000	0,500	Người quản lý Công ty, người nội bộ
4.1	Phạm Đặc Bi	-	Không			-	-	Bố vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.2	Vũ Thị Hảo	017C041644 tại SBSC	Không			-	-	Mẹ vợ
4.3	Phạm Thu Hà	105C912699 tại TCBS 058C453889 tại FPT 009C017908 tại VCBS	Không			-	-	Vợ
4.4	Hà Minh Đức	-	Không			-	-	Con đẻ
4.5	Hà Ngọc Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
4.6	Hà Minh Hiếu	-	Không			-	-	Con đẻ
4.7	Hà Hoàng Anh	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Phạm Vũ Bảo	-	Không			-	-	Anh/chị/em của vợ hoặc chồng
4.9	Yana Sompetch	-	Không			-	-	Anh rể
5.0	Nguyễn Thanh Hải	049C068789	Trưởng BKS			-	-	Người nội bộ
5.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			-	-	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			-	-	Mẹ đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			-	-	Anh ruột
5.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			-	-	Chị dâu
5.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			-	-	Anh ruột
5.6	Nguyễn Hải Long	-	Không			-	-	Con đẻ
6.0	Mai Hiền Vân	049C000641	Kiểm soát viên			200.000	0,040	Người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			-	-	Bố đẻ
6.2	Trần Văn Thanh	-	Không			-	-	Bố chồng
6.3	Nguyễn Thị Minh Hiền	049C007683	Không			-	-	Mẹ đẻ
6.4	Nguyễn Thúy Nga	049C110361	Không			-	-	Mẹ chồng
6.5	Trần Hồng Quân	049C435775	Không			-	-	Chồng
6.6	Trần Minh Huy	-	Không			-	-	Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.7	Mai Hiền Trang	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
6.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			-	-	Anh rể
7.0	Trần Xuân Cảnh	049C085699	Kiểm soát viên			200.000	0,040	Người nội bộ
7.1	Trần Xuân Khu	-	Không			-	-	Bố đẻ
7.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			-	-	Bố vợ
7.3	Đoàn Thị Lân	-	Không			-	-	Mẹ vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.4	Vũ Hải An	-	Không			-	-	Vợ
7.5	Trần Tuấn Đạt	-	Không			-	-	Con đẻ
7.6	Trần Tuấn Vũ	-	Không			-	-	Con đẻ
7.7	Trần Ngọc Hoàng	049C215039	Không			-	-	Em ruột
7.8	Nguyễn Vũ Phúc Hiền	049C882212	Không			-	-	Em dâu
8.0	Trịnh Thanh Cần	049C270378	TGĐ			6.711.160	1,342	Người quản lý Công ty,

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								người nội bộ
8.1	Trần Phương Thảo	-	Không			-	-	Vợ
8.2	Trịnh Minh Trị	-	Không			-	-	Con
8.3	Trịnh Như Mỹ	-	Không			-	-	Con
8.4	Trịnh Đình Ban	049C666868	Không			-	-	Bố
8.5	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			-	-	Anh

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.6	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			-	-	Anh
8.7	Trần Tiến Đức	-	Không			-	-	Bố vợ
8.8	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			-	-	Mẹ vợ
8.9	Đỗ Sông Hồng	-	Không			-	-	Chị dâu
8.10	Quỹ đầu tư trái phiếu mở rộng Chubb	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Trịnh Thanh Cần là Chủ tịch Ban đại diện quỹ
9.0	Nguyễn Thị Thu Nhi	049C090990	Kế toán trưởng			-	-	Người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Lê Nguyễn Trí Kiên	-	Không			-	-	Con
9.2	Lê Phú Quốc	-	Không			-	-	Chồng
9.3	Nguyễn Thành Khải	-	Không			-	-	Bố
9.4	Đỗ Thị Nhon	-	Không			-	-	Mẹ
9.5	Nguyễn Thị Thu Hạ	-	Không			-	-	Em gái

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Nguyễn Thị Thanh Nhân	-	Không			-	-	Em gái
9.7	Vũ Đình Việt	-	Không			-	-	Em rể
9.8	Hà Thị Kha	-	Không			-	-	Mẹ chồng
9.9	Lê Cau	-	Không			-	-	Bố chồng
10.0	Nguyễn Anh Vũ	049C007667	Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT					Người nội bộ
10.1	Phạm Thiên Trang	-	Không			-	-	Vợ

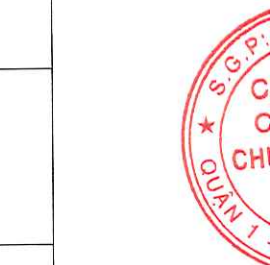


Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.2	Nguyễn Vũ Đình Nguyên	-	Không			-	-	Con đẻ
10.3	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	-	Không			-	-	Con đẻ
10.4	Nguyễn Văn Kim	-	Không			-	-	Bố đẻ
10.5	Nguyễn Thị Đậu	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
10.6	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ
10.7	Nguyễn Thị Anh	-	Không			-	-	Chị ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.8	Nguyễn Thị Thư	-	Không			-	-	Chị ruột
10.9	Nguyễn Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Chị ruột
10.10	Đoàn Trung Kiên	-	Không			-	-	Anh rể
11.0	Diệp Thế Anh	049C250626	Phó TGĐ			400.000	0,080	Người nội bộ
11.1	Ông Thị Thanh Thảo	-	Không			-	-	Vợ
11.2	Diệp Bảo Hậu	-	Không			-	-	Bố



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	-	Không			-	-	Mẹ
11.4	Ông Ích Dũng	-	Không			-	-	Bố vợ
11.5	Diệp Thảo Linh	-	Không			-	-	Con
11.6	Diệp Thảo Anh	-	Không			-	-	Con

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 04. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Quang Trung	-	25.000	0,005	25.000	0,005	-
2	Trần Tuấn Minh	-	3.750.000	0,750	2.882.000	0,576	Chuyển nhượng cổ phần
3	Hà Hoàng Dũng	-	2.500.000	0,500	2.500.000	0,500	-
4	Nguyễn Thanh Hải	-	300.000	0,060	0	0	Chuyển nhượng cổ phần
5	Mai Hiền Vân	-	200.000	0,040	200.000	0,040	-
6	Trần Xuân Cảnh	-	200.000	0,040	200.000	0,040	-
7	Trịnh Thanh Cần	-	6.711.160	1,342	6.711.160	1,342	-
8	Diệp Thế Anh	-	400.000	0,080	400.000	0,080	-
9	Gentle Sun Investments Limited	-	100.000.000	20,000	100.000.000	20,000	-



